

Fulbright University Việt Nam

Chính sách Phát triển 2019

Buổi (16): Môi trường và Biến đổi khí hậu



Nội dung buổi học

- Làm thế nào để cân bằng tăng trưởng kinh tế và môi trường? Những lo ngại điển hình về tàn phá môi trường? Những mối đe dọa tiềm tàng của biến đổi khí hậu?
- Đây là vấn đề môi trường cấp bách của Việt Nam và khu vực?

Một loạt chính sách về môi trường

- Ô nhiễm không khí | nước
- Ô nhiễm môi trường biển (đại dương)
- Mưa axit: vd. Sulphur dioxid (liên quan đến ô nhiễm không khí, Đám sương khói khổng lồ ở London).
- Bảo tồn (& quản lý) động vật hoang dã & động vật sắp bị tuyệt chủng
- Tái chế và tiết kiệm
- Chính sách năng lượng (năng lượng hóa thạch, hạt nhân, mặt trời, gió, v.v.) | Xử lý chất thải
- Hóa chất độc hại
- Sử dụng đất
- Tài nguyên khoáng chất
- Phá rừng



Phát triển muện màng

- Ngành môi trường học ra đời tương đối muộn màng – biện pháp mang tính chất giải quyết những hậu quả đã xảy ra.
- Ban đầu tập trung vào những tình huống cụ thể (DDT (thuốc trừ sâu), bùng nổ dân số, chuỗi thức ăn, v.v.) → Luật Không khí và Nước sạch (1970s), kêu gọi sự chú ý của người dân → tổ chức quốc tế (Hội thảo Rio, 1992) → Lo ngại về tính bền vững, biến đổi khí hậu, những chương trình nghiên cứu độc lập về môi trường tại các trường đại học.
- Một vài thảm họa môi trường chấn động đã thức tỉnh con người – (vd.) ngộ độc cadimi do khai khoáng ở tỉnh Toyama (gây bệnh Itai Itai) | Love Canal (1953), xả chất thải độc hại trên mặt đất | Sóng thần ở Indonesia | Chernobyl (1986)
- Phương pháp đánh giá rủi ro | Quản trị rủi ro | Phân tích lợi ích-chi phí v.v. đã được phát triển.



Nguyên tắc phòng ngừa

- Đầu tiên, không gây hại
- Nếu có nguy hiểm tiềm tàng, phải cẩn thận trong hành động.
- Khi một hoạt động gây ra nguy cơ hoặc đe dọa sức khỏe con người hoặc môi trường – phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa thậm chí nếu mối quan hệ nhân quả vẫn chưa được khoa học chứng minh.
- Nguy hiểm tiềm tàng, không chắc chắn về mặt khoa học, biện pháp phòng ngừa
- (vd.) Tiêm ngừa trước khi dịch bệnh bùng phát, giảm khí thải nhà kính, tránh các thực phẩm biến đổi gen (GMO).

Nhân tố (các bên liên quan)

- Công dân
- Những nhóm lợi ích, tổ chức chính phủ (vd. cơ quan bảo vệ môi trường, chính trị gia, các bộ ngành trong chính phủ).
- Peter Haas (1992): Khái niệm **“Cộng đồng nhận thức”** (những nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu, tranh luận, hội họp cho đến khi đi đến kết luận và thống nhất ý kiến – thiết kế chương trình hành động → thực hiện chương trình).
- K. T. Lifin: **“Môi giới tri thức”** (nhà khoa học) tác động lên quá trình hoạch định chính sách.
- Nhưng, ai mới là nhân tố có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong chính trị về môi trường? (nói chung) _____

Hãy xem những bộ phim này



Phản ánh những giai đoạn vận động vì môi trường trong lịch sử

Lấy con người làm trung tâm
Chủ nghĩa bảo thủ
(sử dụng hiệu quả nguồn
lực)

Lấy con người làm trung
tâm
Chủ nghĩa môi trường
(bảo vệ môi trường)

Lấy hệ sinh thái làm
trung tâm
Chủ nghĩa hệ sinh thái
(bảo tồn hệ sinh thái)

Môi trường là vấn đề an ninh

- Lo lắng về môi trường tăng đã định nghĩa lại khái niệm ‘an ninh’ – **an ninh môi trường** bao gồm nhiều mối đe dọa, từ động đất đến môi trường xuống cấp (cuối 1980, đầu 1990).
- Ý kiến trái chiều về an ninh môi trường tăng
 - Phân loại nguy cơ: nguy cơ đa dạng – mỹ thuật, bệnh tật và tính chất tự nhiên
 - Nguồn gốc nguy cơ: cá nhân, doanh nghiệp, nhà nước.
 - Mức độ cố ý: phần lớn là vô tình.
 - Cần hợp tác quốc tế
 - Môi trường xuống cấp là nguyên nhân xung đột bạo lực và chiến tranh căng thẳng (vd. khan hiếm tài nguyên, nước, dầu, tài nguyên chung của trái đất, tiêu chuẩn sống đi xuống)

Biến đổi khí hậu ([Link](#))



- Biến đổi khí hậu là vấn nạn của thời đại chúng ta và chúng ta đang đứng trước khoảnh khắc quyết định.
- Từ thời tiết thay đổi đe dọa sản xuất lương thực đến mực nước biển dâng cao tăng nguy cơ lũ lụt, tác động của biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu ở quy mô và phạm vi rộng lớn chưa từng có trong lịch sử.
- Cần phải hành động lập tức: nếu không có kế hoạch hành động mạnh mẽ, nếu không thích nghi với những biến đổi này trong tương lai sẽ khó khăn và tốn kém hơn.
- Nguồn gốc: dấu tay của con người lên khí thải nhà kính (GHG) – nồng độ GHG trong bầu khí quyển có liên quan trực tiếp đến nhiệt độ trung bình trên thế giới → nhiệt độ đều đặn tăng kể từ cách mạng công nghiệp.
- Điều gì quan trọng? **Việt Nam** là một trong những nước dễ tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu.

Dự phóng tác động của biến đổi khí hậu

Biến đổi nhiệt độ toàn cầu (so với giai đoạn trước khi cách mạng công nghiệp diễn ra)

0 °C	1 °C	2 °C	3 °C	4 °C	5 °C
------	------	------	------	------	------

Thực phẩm

Ở các nước đang phát triển, sản lượng nông nghiệp giảm ở nhiều khu vực

Nước

Những tảng băng nhỏ biến mất – thiếu nước

Mức nước biển tăng cao ở nhiều khu vực

Hệ sinh thái

Số lượng động vật tuyệt chủng ngày càng tăng



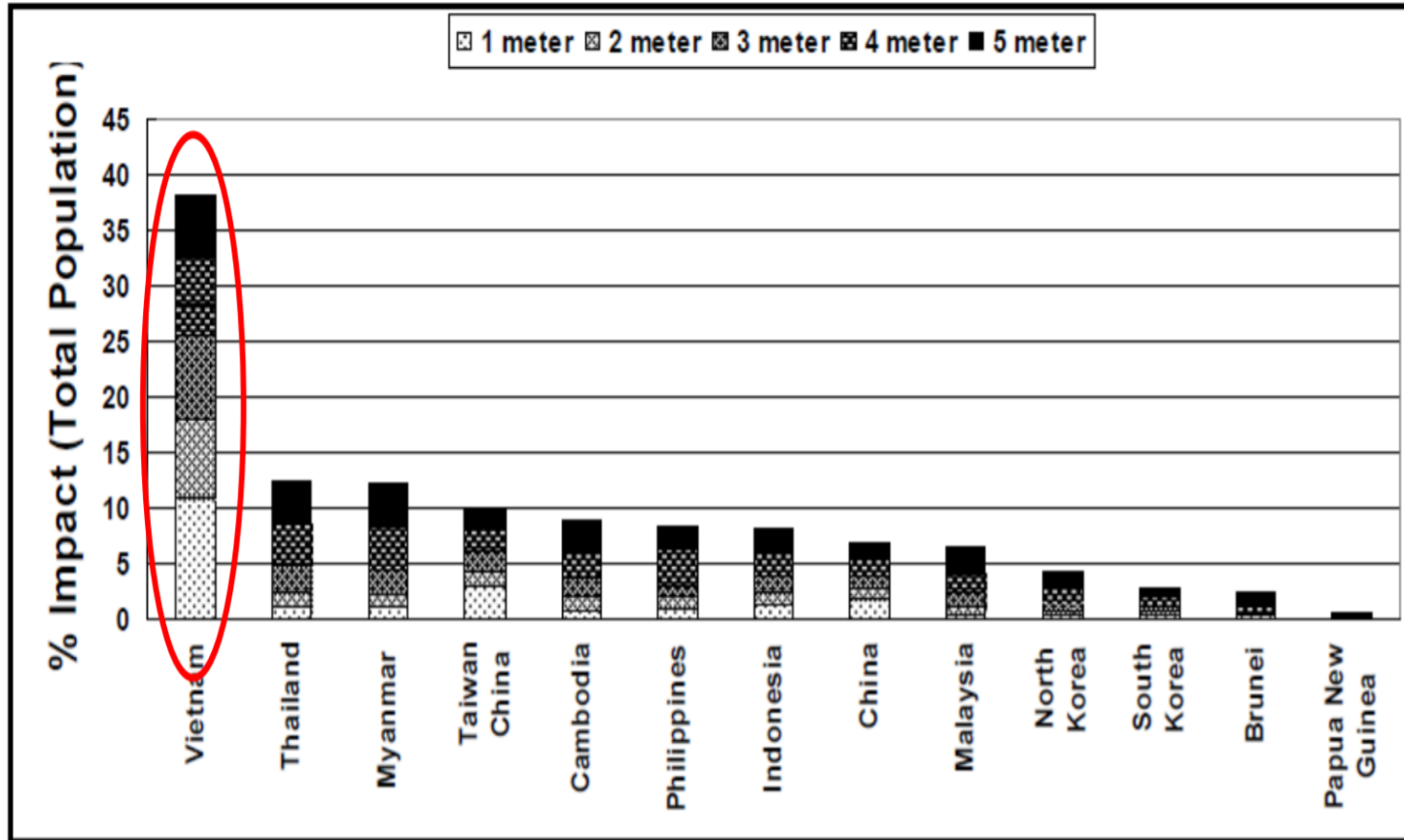
Thời tiết khắc nghiệt, Khí hậu biến đổi trên diện rộng

Tác động đối với Việt Nam



- Không còn nghi ngờ gì Việt Nam là nước dễ bị tổn thương nhất trên thế giới trước những hiệu ứng của biến đổi khí hậu → đe dọa tăng trưởng kinh tế dài hạn, ảnh hưởng xóa đói giảm nghèo, và phát triển bền vững.
- Mức độ dễ tổn thương của Việt Nam tăng – **Điều kiện của Việt Nam thế nào? Vì sao Việt Nam dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu (so với những nước khác)?**
- Thời tiết càng khó dự đoán và gây ra những hệ quả nghiêm trọng:
 - (vd.) mực nước biển tăng 1m → có thể mất 12% diện tích lãnh thổ quốc gia | ảnh hưởng đến 23% dân số (17 triệu người)
 - (vd.) Nhiệt độ tăng và lượng mưa thay đổi – an ninh lương thực, tài nguyên nước

Viễn cảnh mực nước biển tăng và tác động



- Viễn cảnh Ngân hàng Thế giới (2007)
- Việt Nam là một trong những nước nguy hiểm nhất
- Ảnh hưởng GDP theo ước tính từ 10% đến tối đa hơn 35%

Phản ứng của chính phủ

- Việt Nam thông qua Nghị quyết 24/NQ/TW (2013) về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (2011), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2013), Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu 2012-2020 (2012), Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (2014).
- Hợp tác với | Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, USAID, JICA, UNDP, Ngân hàng Phát triển Châu Á, v.v.
- Thiếu hụt: thiếu nhân sự có đào tạo bài bản, dữ liệu lớn, cơ chế hợp tác hiệu quả, thể chế điều tiết, v.v.

Tuy nhiên, đây có lẽ là phản ứng nghiêm trọng nhất

- Chính phủ Việt Nam và các tổ chức thế giới đã thiết kế một loạt chính sách để chiến đấu với biến đổi khí hậu từ góc độ Việt Nam và toàn cầu.
- Thách thức thật sự đến từ tư duy ‘ưu tiên tăng trưởng’: (vd.) Việt Nam nhanh chóng công nghiệp hóa nền kinh tế và phải dựa vào công nghệ sử dụng nguyên liệu hóa thạch để tăng trưởng kinh tế → ô nhiễm môi trường là trách nhiệm của các nước đã phát triển, và phân đều trách nhiệm là không công bằng.
- Thuyết **công lý môi trường** – trách nhiệm ô nhiễm môi trường, hóa chất độc hại được chia **không đồng đều & có chủ đích** cho những cộng đồng thiểu số về chính trị, kinh tế và xã hội (sắc tộc). ‘Bất bình đẳng’ môi trường giữa nước đã phát triển và đang phát triển. **Bạn có đồng ý với ý kiến này?**